

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Bá Luận.

Bà Lê Thị Mỹ.

Ông Trần Thành Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 16/8/2021 đối với bị cáo:

Bồ Thu T, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 8, ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; giới tính: nữ; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bồ Đại B, sinh năm 1958 và con bà Trần Kim T, sinh năm 1965; bị cáo có chồng là Đinh Quốc S, sinh năm 1982 và 02 người con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 20/01/2020 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Ngô N– Luật sư Văn phòng luật sư Ngô N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị hại: Bùi Xuân T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 66, đường V, khu nhà ở thương mại H2, khu phố Tây A, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Thương mại V; địa chỉ: Tòa nhà S, số 111A đường P, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông HV, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc Q, sinh năm 1984 (vắng mặt) và ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1992 (có mặt); cùng địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Ps, số 26, đường K, Phường 25, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Kim T, sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ 8, ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bồ Thu T và Bồ Thị Thúy A là chị em ruột. Bồ Thị Thúy A mua xe ô tô biển số 51G-829.37, nhãn hiệu: PEUGEOT, số khung RN2P45UA6JC102991; số máy: 917449510UF015G02 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2018 và nhờ Bồ Thu T đứng tên là chủ sở hữu.

Ngày 17/10/2018, Bồ Thu T ký hợp đồng thế chấp số 2018.1193.HĐTC.613 thế chấp xe ô tô biển số 51G-829.37 cho Ngân hàng Thương mại V- Chi nhánh Bình Dương (gọi tắt là ngân hàng V) để vay 900.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng. Nội dung điều khoản trong hợp đồng thế chấp: Ngân hàng V giữ bản chính giấy tờ sở hữu xe ô tô biển số 51G-829.37 (tại mục 2.2 điều 2 của hợp đồng), Bồ Thu T không được bán, chuyển nhượng, tặng cho, trao đổi, cầm cố... tài sản đảm bảo (mục 6.4 điều 6 của hợp đồng).

Ngày 21/11/2018, A và T mang xe ô tô biển số 51G-829.37 đến tiệm cầm đồ Lê K 5 (địa chỉ: số 34B, đường E, phường F, thành phố G, tỉnh Bình Dương) do ông Nguyễn Khắc H, (sinh năm 1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố HP, phường HD, thành phố A, tỉnh Bình Dương) để cầm cố. A và T nói xe đang thế chấp tại ngân hàng không có giấy tờ nên ông H đồng ý cầm với số tiền 500.000.000 đồng.

Ngày 19/02/2019, Bồ Thị Thúy A đến ngân hàng V chi nhánh Bình Dương trả lãi. Sau đó, A sử dụng giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-829.37 bản chính (giấy giả) kêu T mang xe đi cầm cố nơi khác. Cùng ngày 19/02/2019, thông qua người môi giới, Bồ Thu T và Bồ Thị Thúy A liên hệ với ông Bùi Xuân T và đề nghị cầm cố xe ô tô 51G-829.37 vay 800.000.000 đồng. Ông Bùi Xuân T cùng T và A đến tiệm cầm đồ Lê K 5 để xem xe. Sau khi xem xong, A đưa cho ông Bùi Xuân T xem giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-829.37 bản chính (giấy giả). A nói rằng xe này là của An nhưng nhờ Bồ Thu T đứng tên, do không biết giấy đăng ký xe trên là giả nên ông H đồng ý cho T vay 800.000.000 đồng.

Ngày 20/02/2019, tại quán cà phê (địa chỉ: đường I, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương) Bò Thu T ký hợp đồng cầm cố xe ô tô biển số 51G-829.37 và hợp đồng vay 800.000.000 đồng (thời hạn vay từ ngày 20/02/2019 đến 20/5/2019) của ông Bùi Xuân T (BL 104). Khi ký hợp đồng xong, ông Bùi Xuân T đưa cho T 800.000.000 đồng và nhận xe cùng giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-829.37 bản chính (giấy giả). Tiền chiếm đoạt được của ông Bùi Xuân T, A giữ và cho T 30.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Đến hạn trả tiền lãi nhưng không thấy A và T trả, ông Bùi Xuân T tìm hiểu thì phát hiện xe ô tô biển số 51G-829.37 T đang thế chấp tại ngân hàng V. Ông Bùi Xuân T nghi ngờ giấy đăng ký xe ô tô do A và T đưa là giả nên ngày 24/10/2019, ông Bùi Xuân T làm đơn tố giác Bò Thu T đến Công an tỉnh Bình Dương và giao nộp:

+ 01 (một) xe ô tô biển số 51G-829.37;

+ 01 (một) bản chính giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-829.37 mang tên Bò Thu T.

Tại Kết luận giám định số 471 ngày 07/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Phôi và hình dấu tròn có nội dung “Công an Tp. Hồ Chí Minh-Phòng CSGT đường bộ - đường sắt” trên 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-829.37 mang tên Bò Thu T là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Tại Kết luận giám định số 500 ngày 07/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Chữ ký, chữ viết họ tên “Bò Thu T” dưới mục “người nhận tiền (ký, ghi rõ họ tên)” và “người vay (ký và lăn tay trở phải, trở trái)” trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết họ tên của Bò Thu T trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký và viết ra.

- Một dấu vân tay màu đỏ mang tên “Bò Thu T” dưới mục “người nhận tiền (ký, ghi rõ họ tên)” trên các tài liệu cần giám định so với dấu vân tay ngón trở trái của Bò Thu T trên các tài liệu mẫu do cùng người in ra.

Theo kết luận giám định số 84 ngày 04/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chữ viết họ tên “Bò Thị Thúy A” và “Bò Thu T” dưới mục người nộp tiền trên các tài liệu so với chữ viết họ tên của Bò Thị Thúy A trên các tài liệu mẫu trên các tài liệu mẫu do cùng một người viết ra.

Kết luận định giá tài sản ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự: Xe ô tô biển số 51G-829.37, nhãn hiệu: PEUGEOT, số khung RN2P45UA6JC102991; số máy: 917449510UF015G02 giá trị tài sản là 930.000.000 đồng.

Ngày 04/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe ô tô biển số 51G-829.37 cho ông Nguyễn Thế Đ là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại V.

Quá trình điều tra, Bồ Thu T khai: Xe ô tô biển số 51G-829.37 là của Bồ Thị Thúy A, T chỉ đứng tên giúp. Ngày 17/10/2018, T ký hợp đồng thế chấp xe cho Ngân hàng Thương mại V chưa trả nợ và giấy tờ xe ngân hàng giữ. Ngày 20/02/2019, T cùng A đi cầm cố xe nhưng A là người trực tiếp thỏa thuận với ông Bùi Xuân T, T chỉ ký tên vào hợp đồng cầm cố và hợp đồng vay tiền ngày 20/02/2019. T không biết giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-829.37 cầm cho ông Tú là giả. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như hợp đồng thế chấp ngày 17/10/2018, hợp đồng cầm cố và hợp đồng vay tiền ngày 20/02/2019 có đủ căn cứ xác định Bồ Thu T sử dụng giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-829.37 giả để lừa đảo chiếm đoạt của ông Bùi Xuân T 800.000.000 đồng.

Bồ Thị Thúy A hiện đã bỏ trốn. Ngày 26/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra quyết định truy nã đối với Bồ Thị Thúy A, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Kim T là mẹ của Bồ Thu T đã trả cho ông Bùi Xuân T 345.000.000 đồng. Ông Bùi Xuân T yêu cầu Bồ Thu T có trách nhiệm phải bồi thường số tiền 455.000.000 đồng cho ông Bùi Xuân T.

Đối với xe ô tô biển số 51G-829.37, nhãn hiệu: PEUGEOT ngân hàng Thương mại V đã thu hồi và tiến hành thanh lý để thu hồi nợ. Tại phiên tòa ông Nguyễn Thế Đ yêu cầu bị cáo tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ sau khi đã thanh lý xe ô tô gồm nợ gốc 87.108.000 đồng, lãi trong hạn 6.279.259 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 11/11/2021 là 272.443.274 đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 11/11/2021.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bồ Thu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bồ Thu T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Bồ Thu T. Tại phiên tòa, bị cáo khai rằng bị cáo không biết việc Bồ Thị Thúy A sử dụng giấy tờ giả nhưng căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ, các Kết luận giám định thì buộc bị cáo phải biết Bồ Thị Thúy A dùng giấy tờ giả, bởi vì bị cáo là người làm thủ tục thế chấp xe tại ngân hàng Thương mại V, trong khi bị cáo chưa làm thủ tục giải Ngân nhưng vẫn dùng giấy tờ xe để thế chấp cho ông Tú chiếm đoạt số tiền 800.000.000 đồng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo trả số tiền còn lại và xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bò Thu T từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, đề nghị tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị tuyên buộc bị cáo có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi cho ngân hàng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: Bị cáo bị truy tố 2 tội, tại phiên tòa căn cứ vào lời khai của bị cáo người bào chữa thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do thiếu hiểu biết và tin tưởng em của mình nên bị cáo nhận thức pháp luật không đầy đủ, các giấy tờ đều đứng tên bị cáo; bị cáo đã thành khẩn khai báo, có học vấn thấp, là lao động nghèo, có hai con đang đi học; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục số tiền 345.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét hạ khung hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa, không tranh luận bổ sung.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bồ Thu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bồ Thị Thúy A mua xe ô tô biển số 51G-829.37, nhãn hiệu: PEUGEOT rồi nhờ Bồ Thu T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 17/10/2018, Bồ Thu T ký hợp đồng thế chấp xe ô tô biển số 51G-829.37 cho Ngân hàng Thương mại V và chưa thanh toán nợ cho ngân hàng. Đến ngày 19/02/2019, Bồ Thị Thúy A và Bồ Thu T sử dụng giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G-829.37 giả để cầm cố xe ô tô trên cho ông Bùi Xuân T để chiếm đoạt 800.000.000 đồng. Bồ Thu T không biết giấy đăng ký xe ô tô là giả, nhưng Bồ Thu T là người đã làm thủ tục thế chấp giấy đăng ký xe ô tô tại Ngân hàng Thương mại V và chưa làm thủ tục giải chấp, nên theo quy định của pháp luật buộc bị cáo Bồ Thu T phải biết giấy đăng ký xe ô tô đó là giả nhưng vẫn thực hiện hành vi cầm cố cho ông Bùi Xuân T nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Bùi Xuân T. Hành vi của bị cáo Bồ Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bồ Thu T theo các tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác do pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi sử dụng giấy tờ giả và xe ô tô đã thế chấp cho Ngân hàng, chưa được giải chấp nhưng vẫn đi cầm cố thế chấp cho bị hại để chiếm đoạt tiền của bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo trả số tiền còn lại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là phù hợp, mức hình phạt đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là nặng nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt khác cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục trả số tiền còn lại nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe ô tô biển số 51G-829.37, nhãn hiệu: PEUGEOT Ngân hàng Thương mại V đã thu hồi và tiến hành thanh lý để thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thế Đ yêu cầu bị cáo tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ lại sau khi đã thanh lý xe ô tô gồm nợ gốc 87.108.000 đồng, lãi trong hạn 6.279.259 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 11/11/2021 là 272.443.274 đồng. Xét hợp đồng tín dụng được bị cáo ký kết với Ngân hàng là hợp pháp, bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ và đã thực hiện hành vi trái pháp luật nên bị thu hồi tài sản trước hạn. Bị cáo phải tiếp tục trả số tiền nợ gốc còn lại và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết.

[9] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bồ Thu T phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bồ Thu T 11 (mười một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bồ Thu T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại V số tiền: 365.830.533 đồng (ba trăm sáu mươi

năm triệu tám trăm ba mươi nghìn năm trăm ba mươi ba đồng) bao gồm: nợ gốc là 87.108.000 đồng, lãi trong hạn 6.279.259 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 11/11/2021 là 272.443.274 đồng. Đồng thời, bị cáo Bồ Thu T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ, lãi phát sinh theo hợp đồng thế chấp số 2018.1193.HĐTC.613 đã ký kết giữa Bồ Thu T và Ngân hàng Thương mại V.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bồ Thu T phải nộp số tiền 200.000 nghìn (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.291.526 đồng (mười tám triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác(3);
- Lưu: HSPA, Tòa HS, Tổ HCTP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương